TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Giồng Riềng, ngày 21 tháng 8 năm 2017

Số: 189/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2017/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2017. Giữa:

Nguyên đơn: **Anh Ngô Hoàng A** (tên gọi khác Hoàng) – sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: **Chị Trần Thị B** (tên gọi khác Xuyên)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điêu 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Hoàng A và chị Trần Thị B

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh A và chị B xác định trong quá trình chung sống anh chị có 02 đứa con chung tên là Ngô Thảo E – sinh ngày 18/7/2003 và Ngô Hữu F – sinh ngày: 21/11/2009.Hiện các con đang chung sống với chị B. Anh A và chị B thống

nhất thỏa thuận anh A tiếp tục giao 02 con cho chị B chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành *(trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật)*.

Anh A sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 1.300.000 đồng, 03 tháng cấp dưỡng 01 lần, thời gian cấp dưỡng được tính ngày 15/8/2017.

Anh A được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm.

-**Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng);

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Do anh A và chị B đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên giảm 50% là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng). Anh A và chị B còn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Anh A tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008128 ngày 31/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,7a,7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Vinh

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh,huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.